

CÔNG KHAI

THEO THÔNG TƯ 09/2024/TT-BGDDT NGÀY 03/06/2024 CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO – NĂM HỌC 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT – BGDDT, ngày 03/06/2024 Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 1487/SGDDT – QLCL ngày 17/9/2024. Về việc hướng dẫn thực hiện Quy định về công khai đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo thông tư số 09/2024/TT – BGDDT;

Trường THPT Kim Sơn A công khai trong trường học đầu năm học 2024 – 2025 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trường THPT Kim Sơn A

2. Địa chỉ : TT Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

Website: truongthptkimsona.vn

Email: truongthptkimsona@gmail.com

3. Loại hình, chức năng, nhiệm vụ:

Loại hình : Công lập

Cơ quan quản Lý : Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình

Giáo dục phổ thông bậc: Trung học phổ thông .

4. Mục tiêu giáo dục :

Xây dựng và duy trì trường THPT Kim Sơn A trở thành đơn vị tiên tiến xuất sắc, tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng học sinh giỏi và tỷ lệ tốt nghiệp THPT; Coi trọng giáo dục truyền thống, nhân cách và kỹ năng sống, tăng cường nề nếp, kỷ cương, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng học sinh; Nâng cao lý tưởng, tinh thần trách nhiệm và năng lực nghề nghiệp của đội ngũ theo yêu cầu chuẩn nghề nghiệp; Đẩy mạnh phong trào thi đua “ dạy tốt, học tốt,..

Nơi các em được phát triển đúng đắn và bền vững về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng sống cơ bản; Có học vấn phổ thông ở trình độ cấp học phổ thông và những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học bậc Đại học hoặc học nghề.

5. Quá trình thành lập và phát triển:

Trường THPT Kim Sơn A được thành lập từ năm 1964, đến năm 1972 Tháng 3 năm 2004 tên trường được đổi thành trường THPT Kim Sơn A theo quyết định số 755/QĐ UB ngày

31/3/2004 của UBND tỉnh Ninh Bình địa điểm đặt TT Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình với tổng diện tích 12.483m²

Những năm đầu mới thành lập, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của nhà trường còn nhiều thiếu thốn, vượt lên tất cả mọi khó khăn, Chi bộ Đảng kết hợp với tập thể lãnh đạo và giáo viên nhà trường đã kiên trì vững bước để tổ chức tốt dạy và học. Với sự nỗ lực của thầy và trò các năm học tiếp theo nhà trường đạt được nhiều thành tích năm sau cao hơn năm trước, thành tích này đặt nền móng cho sự phát triển nhà trường trong những năm tiếp theo.

Trải qua 60 năm xây dựng và phát triển, cơ sở vật chất nhà trường tương đối khang trang, đáp ứng được yêu cầu cơ bản của đổi mới giáo dục. Được sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT Ninh Bình, chính quyền các cấp, cùng với sự cố gắng phấn đấu của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, trường THPT Kim Sơn A trong những năm qua, đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng của mình so với các trường trong toàn tỉnh. Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ. Hằng năm có giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh đạt thành tích cao. Đặc biệt, trong những năm gần đây chất lượng giáo dục toàn diện của trường ngày càng được nâng cao. Tỷ lệ học sinh khá, giỏi tăng, năm sau cao hơn năm trước. Tốt nghiệp THPT luôn đạt 100%. Trong các Hội thi học sinh giỏi văn hóa cấp Tỉnh đều có học sinh đạt giải cao của tỉnh. Với sự cố gắng, nỗ lực và quyết tâm của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường, trường THPT Kim Sơn A liên tục đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" và đã được Bộ Giáo dục & Đào tạo, UBND tỉnh Ninh Bình tặng bằng khen.

Năm học 2024 - 2025, trường có 82 cán bộ, giáo viên, nhân viên và lao động hợp đồng 100% CB giáo viên đạt chuẩn trong đó cán bộ, giáo viên có trình độ (trên chuẩn) 18. Số học sinh là 1404 em, được chia thành 33 lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Trong những năm qua thực hiện cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" và phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực", thực hiện chỉ thị 05: "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", thực hiện chủ đề năm học "Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục đoàn kết, kỷ cương", trường THPT Kim Sơn A đã quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tích cực tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới phương pháp quản lý và dạy học, đổi mới việc kiểm tra, đánh giá học sinh. Về cơ sở vật chất, trong những năm qua được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, ngành đặc biệt là của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT, Sở kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính, Hội cha mẹ học sinh, trong những năm qua nhà trường đã đầu tư sửa chữa nhiều hạng mục công trình, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho quá trình dạy và học, nhìn chung cơ sở vật chất của nhà trường hiện nay tương đối khang trang đáp ứng cơ bản nhu cầu đổi mới giáo dục.

Trường chiếm đa số học sinh là con em nông dân, sống ở nông thôn, điều kiện học tập còn nhiều khó khăn, có học sinh hộ nghèo, cận nghèo, học sinh khuyết tật, học sinh là con bệnh binh.

Cơ sở vật chất, phòng học diện tích bé chưa phù hợp với đối tượng học sinh, Nhà đa năng và các phòng bộ môn, phòng chức năng...vẫn đang trong thời gian trang bị thiết bị dạy học nên ảnh hưởng đến việc sử dụng thiết bị dạy học và một phần chất lượng giáo cũng như hoạt động tập thể của nhà trường.

6. Thông tin người đại diện pháp luật; người đại diện:

Người đại diện pháp luật : Vũ Đắc Toàn – Chức vụ : Hiệu trưởng

Địa chỉ làm việc : TT Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

Email: truongthptkimsona@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

7.1. Quyết định thành lập trường:

Quyết định số 755/QĐ UB ngày 31/3/2004 của UBND tỉnh Ninh Bình

7.2. Quyết định công nhận Hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và các thành viên Hội đồng trường.

Hội đồng trường THPT Kim Sơn A được thành lập theo Luật giáo dục và Điều lệ trường trung học (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Hội đồng trường được kiện toàn nhiệm kỳ 2019-2024 gồm có 13 thành viên theo Quyết định 736/QĐ-SGDDT ngày 03/11/2020, làm việc theo đúng quy định của Điều lệ trường THPT.

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ
1	Vũ Đắc Toàn	1981	Thạc sỹ	Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng
2	Trần Thị Lan Phương	1980	Thạc sỹ	Chủ tịch công đoàn
3	Phạm Thị Yên	1987	Đại học	Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh
4	Đinh Thị Nam	1981	Thạc sỹ	Tổ trưởng chuyên môn
5	Nguyễn Ngọc Dư	1979	Thạc sỹ	Tổ trưởng chuyên môn
6	Trần Chí Trung	1980	Thạc sỹ	Tổ trưởng chuyên môn
7	Mai Quang Hải	1981	Đại học	Tổ trưởng chuyên môn
8	Cao Văn Tuyên	1984	Thạc sỹ	Tổ trưởng chuyên môn
9	Bùi Bá Đặng	1983	Đại học	Tổ trưởng VP
10	Triệu Quốc Cường	1965	Đại học	Phó BT Thường trực Đảng ủy TTPD
11	Nguyễn Trọng Bằng	1976	Đại học	Trưởng ban đại diện CMHS nhà trường
12	Nguyễn T. Thu Hằng	2003	Lớp 12B1	Học sinh
13	Doãn Huy Tùng	1983	Đại học	Thư ký HDGD

7.3. Quyết định công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng: Quyết định số 238 /QĐ-SGDDT ngày 10/6/2020 Về việc bổ nhiệm lại ông Vũ Đắc Toàn giữ chức Hiệu Trưởng trường THPT Kim Sơn A.

Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng: Quyết định số 66/QĐ - SGDDT ngày 20/01/2025 về

việc bổ nhiệm lại ông Trần Quốc Lập giữ chức phó hiệu trưởng trường Kim Sơn A.

Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng: Quyết định số 209/QĐ-SGDDT ngày 26/4/2025 về việc bổ nhiệm lại bà Lê Thị Lan Anh giữ chức phó hiệu trưởng trường THPT Kim Sơn A.

7.4. Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy.

*** Cơ chế hoạt động của trường THPT Kim Sơn A**

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và cấp có thẩm quyền.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định;

Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên, đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của nhà nước.

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh.

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hóa giáo dục của nhà trường; chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

*** Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường.**

Trường THPT Kim Sơn A là loại hình trường công lập do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập và nhà nước trực tiếp quản lý. Nguồn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và kinh phí chi cho thường xuyên, chủ yếu do ngân sách nhà nước bảo đảm;

Trường THPT Kim Sơn A là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân. Trường có tư cách pháp nhân và có con dấu riêng

Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định Luật Giáo dục, Điều lệ trường THPT và Quy chế tổ chức hoạt động các trường công lập, nhà trường có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác của Chương trình giáo dục phổ thông.

- Quản lý giáo viên, cán bộ, nhân viên; tham gia tuyển dụng và điều động giáo viên, cán bộ, nhân viên.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, vận động học sinh đến trường, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong các hoạt động giáo dục.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của nhà nước.
- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia hoạt động xã hội.
- Tự đánh giá chất lượng giáo dục và chịu sự kiểm định chất lượng giáo dục của cơ quan có thẩm quyền kiểm định chất lượng giáo dục.
- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật

*** Sơ đồ tổ chức bộ máy:**

- + 01 Hội đồng trường với 11 thành viên
- + 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng
- + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng
- + Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường)
- + Tổ chức Đảng CSVN có: 01 chi bộ gồm 61 đảng viên
- + Tổ chức Công đoàn có 80 công đoàn viên.
- + Đoàn thanh niên có 01 bí thư và 01 phó bí thư
- Thông tin, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường;

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Thư điện tử
1	Vũ Đắc Toàn	Hiệu trưởng	0983220317	vudactoanksa1981@gmail.com
2	Trần Quốc Lập	P.hiệu trưởng	0981588978	tqlapksa@gmail.com
3	Lê Thị Lan Anh	P.hiệu trưởng	0972680376	leanhksa@gmail.com

Địa chỉ: TT Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Ban giám hiệu có năng lực quản lý, có tầm nhìn chiến lược, lập trường tư tưởng vững vàng. Hiệu quả công tác quản lý nhà trường đạt kết quả cao.

Đội ngũ giáo viên đã được trẻ hóa, đảm bảo về trình độ chuyên môn để cơ cấu giảng dạy các môn học. Phần lớn giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiều giáo viên nhiệt tình, tâm huyết, say chuyên môn. Tập thể cán bộ giáo viên có tinh thần đoàn kết, có ý thức phấn đấu vươn lên trong giảng dạy, có tinh thần cầu tiến.

Đội ngũ nhân viên thạo việc, tự giác thực hiện nhiệm vụ được giao.

Nhà trường luôn quan tâm hàng đầu công tác xây dựng chất lượng đội ngũ; Coi việc nâng cao chất lượng đội ngũ là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường theo kịp xu hướng.

Đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên trường THPT Kim Sơn A – Đầu năm học 2024 - 2025:

Môn	Tổng số	Nữ	Trình độ chuyên môn					Ghi chú
			Th.S	DH	CD	TC	Khác	

Giám hiệu	3	1	3	0				
Toán	13	8	2	11				
Tin	5	3		5				
Lý	8	4	3	5				
Hóa	6	5		6				
Sinh	3	2	2	1				
Công nghệ	3	3		3				
Ngữ văn	8	7	8	0				
Sử	4	4	2	2				
Địa	4	4	1	3				
CD	2	2	2					
Tiếng Anh	9	8	3	6				
TD-QP	8	4	1	7				
Thư viện	1	1		1				
Y tế	1	1		1				
Văn thư	1	1			1			
Kế toán	1			1				
Thiết bị	1	1		1				
Tổng	81	59	27	53	1	0	0	

- Cán bộ quản lý, nhân viên

TT	Môn	Số lượng		Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				>DH	DH	CD	Khác
1	Hiệu trưởng	1		1	1		1			
2	Phó Hiệu trưởng	2		2	2		2			
3	Kế toán	1		1	1			1		
4	Văn thư	1	1		1				1	
5	Thiết bị	1	1	1		1		1		
6	Thư viện	1	1		1			1		
7	Y tế	1	1		1				1	
8	Bảo vệ	2				2				
9	Phục vụ	1	1			1				

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Diện tích đất: 12.483m². Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh 24,051m²; Nhà trường có hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tương đối hoàn chỉnh và đồng bộ; các phương tiện làm việc ở các phòng học bộ môn, thư viện và các phòng chức năng được trang bị khá đầy đủ, phục vụ tốt cho việc dạy học; quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục khác. Trường có tường rào, biển trường, cổng trường kiên cố. Khuôn viên nhà trường rộng, đẹp, nhiều cây xanh

thoáng mát tạo thuận lợi cho học sinh vui chơi, hoạt động ngoài trời.

Thông tin cơ sở vật chất của trường THPT Kim Sơn A năm học 2024-2025:

STT	Tên	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Số lượng hiện có	Đối chiếu CSVC hiện có so với yêu cầu của CTGDPT 2018	
		HS	GV			Chưa đáp ứng	Đáp ứng
I	Địa điểm, quy mô, diện tích						
1.1	Địa điểm	x	x				x
1.2	Quy mô lớp	x	x	lớp	33		x
1.3	Diện tích đất xây trường	x	x	m ²	12.483	x	
II	Phòng học, phòng chức năng						
2.1	<i>Khối phòng học tập</i>	x	x	phòng			
	- Phòng học	x	x	phòng	33	x	
	- Phòng học bộ môn Âm nhạc	x	x	phòng	0	x	
	- Phòng học bộ môn Mỹ thuật	x	x	phòng	0	x	
	- Phòng học bộ môn KHCN	x	x	phòng	0		x
	- Phòng học bộ môn Tin học	x	x	phòng	3		x
	- Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	x	x	phòng	1		x
	- Phòng học bộ môn Vật lý	x	x	phòng	1		x
	- Phòng học bộ môn Hóa học	x	x	phòng	1		x
	- Phòng học bộ môn Sinh học	x	x	phòng	1		x
	- Phòng học bộ môn KHXH	x	x	phòng	0	x	
	- Phòng học đa chức năng	x	x	phòng	0	x	
2.2	<i>Khối phòng hỗ trợ học tập</i>						
	- Thư viện	x	x	phòng	1		x
	- Phòng thiết bị giáo dục	x	x	phòng	0		x
	- Phòng tư vấn học đường	x	x	phòng	1		x
	- Phòng Đoàn TNCS HCM	x	x	phòng	1		x
	- Phòng truyền thống	x	x	phòng	1		x
2.3	<i>Khối phụ trợ</i>						
	- Phòng họp		x	phòng	2		x
	- Phòng các tổ CM		x	phòng	6		x
	- Phòng Y tế trường học	x	x	phòng	1		x

	- Nhà kho		x	phòng	1	x	
	- Khu để xe học sinh	x		phòng	3		x
	- Khu vệ sinh học sinh	x		phòng	2	x	
	- Khu vệ sinh giáo viên		x	phòng	2	x	
	- Phòng chờ GV		x	phòng	0	x	
2.4	Khu sân chơi, thể dục thể thao						
	- Sân trường	x	x	sân	2	x	
	- Sân TDTT	x	x	sân	2	x	
	- Nhà đa năng	x	x	nhà	1		x
2.5	Khởi phục vụ sinh hoạt	x	x		0		x
2.6	Hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống cấp nước sạch; cấp điện; chữa cháy	x	x		0	x	

IV. ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ TIÊU KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ GDĐT, hàng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

Hàng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đánh giá để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Chất lượng giáo dục đạo đức

- Hầu hết các em học sinh đều chăm ngoan, cần cù, chịu khó trong học tập, tu dưỡng đạo đức để trở thành người công dân tốt, hướng tới công dân toàn cầu, có ích cho xã hội. Các em có nếp sống lành mạnh, khiêm tốn, giản dị, kính thầy mến bạn, chấp hành kỷ cương nề nếp, nội quy của nhà trường. Các lớp đều thi đua học tập, thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường.

- Kết quả xếp loại hạnh kiểm/KQRL cuối năm học:

Toàn trường: Sĩ số 1404; Loại Tốt: 1343 em, đạt 95,66%; Khá: 49 em đạt 3,49%; Trung bình/Đạt: 10 em, chiếm 0,73%; Yếu/Chưa đạt: 02 em, chiếm 0,14%.

2. Chất lượng giáo dục văn hoá

- Hầu hết học sinh đã xác định được mục tiêu và động cơ học tập đúng đắn. Từ đó có nhiều cố gắng phấn đấu vươn lên để đạt học khá, giỏi, đạt danh hiệu học sinh tiên tiến, học sinh giỏi toàn diện. Các em đã chú ý điều chỉnh phương pháp học tập, chịu khó đọc lập suy nghĩ, nghiên cứu tài liệu, hướng dẫn của thầy, cô để nắm vững kiến thức cơ bản, vận dụng làm bài một cách thuần thục.

- Kết quả xếp loại học lực cả năm

Toàn trường: Tổng số học sinh 1404 trong đó: Xếp loại học lực giỏi/tốt: 624 em, đạt 44,44%; Khá: 643 em, đạt 45,80%; Trung bình/Đạt: 128 em, chiếm 9,12%; Yếu/Chưa đạt: 09 em, chiếm 0,64%;

- Kết quả học sinh lên lớp, được dự thi tốt nghiệp THPT:

+ Khối 12: Có 469 em đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp THPT năm 2024.

+ Khối 11: Được lên lớp 461 em; kiểm tra lại 03 em, rèn luyện trong hè 01 em.

+ Khối 10: Được lên lớp 463 em; kiểm tra lại 05 em; ở lại lớp 01 em.

- Nhà trường từng bước nâng cao hiệu quả dạy học môn tiếng Anh và khuyến khích học sinh học tập thêm các ngoại ngữ khác. Năm học 2023-2024, có 21 học sinh lớp 12 đã có chứng chỉ IELTS và HSK.

- Kỳ thi chọn HSG khối 10, 11 cấp trường:

+ Khối 10: Có 97 giải, trong đó có 13 giải nhất, 17 giải nhì, 32 giải ba và 35 giải khuyến khích.

+ Khối 11: Có 112 giải, trong đó có 10 giải nhất, 20 giải nhì, 42 giải ba và 40 giải khuyến khích.

3. Kết quả các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, quốc gia:

a) Kỳ thi chọn HSG các môn văn hóa cấp tỉnh:

- Kỳ thi chọn HSG THPT tỉnh Ninh Bình: Đạt 04 giải, trong đó có 02 giải ba và 02 giải khuyến khích.

- Kỳ thi chọn HSG, HVG lớp 12 cấp tỉnh: Đạt 58 giải, trong đó 03 giải nhất, 24 giải nhì, 20 giải ba và 11 giải khuyến khích. Xếp thứ 2 khối các trường THPT không chuyên của tỉnh.

b) Tham gia cuộc thi KHKT cấp tỉnh: Đạt 01 giải nhì và 01 giải ba, toàn đoàn xếp thứ 10 toàn tỉnh.

c) Tham gia Hội thi TDTT cấp tỉnh: Toàn đoàn đạt 02 HCV, 02 HCB và 05 HCD, xếp thứ 4 và đạt cờ ba toàn tỉnh. Tham gia HKPD cấp tỉnh lần thứ VIII, đạt 02 HCD, toàn đoàn xếp thứ 13, đạt cờ Khuyến khích.

d) Tham dự Olympic chinh phục IELTS cấp tỉnh: Đạt 15 giải, trong đó có 01 giải nhì, 05 giải ba và 09 giải khuyến khích. Toàn đoàn xếp thứ 3.

e) Tham dự Hội thao GDQP&AN cấp tỉnh: Đạt 01 giải nhì, toàn đoàn xếp thứ 16.

f) Tham gia Giải thể thao CBGVNV cấp tỉnh: Đạt 07 huy chương (01 HCV, 02 HCB; 04 HCD), toàn đoàn xếp thứ 07. Được Sở GD&ĐT tặng cờ khuyến khích toàn đoàn.

g) Tham gia cuộc thi Tiếng anh qua mạng (IOE) cấp quốc gia: Đạt 10 giải (03 HCB, 02 HCD, 05 giải khuyến khích)

h) Tham gia Olympic Tin học Miền Trung – Tây Nguyên: Đạt 03 HCD

i) Tham gia cuộc thi ATGT cho nụ cười ngày mai: Đạt 01 giải ba quốc gia

k) Tham gia thi Tin học trẻ cấp tỉnh: Đạt 03 giải (01 nhất, 01 nhì, 01 ba).

Với những thành tích đã đạt được trong công tác bồi dưỡng và tập huấn học sinh tham gia các cuộc thi, hội thi, nhà trường được Sở GD&ĐT Ninh Bình tặng cờ “Đơn vị xếp thứ Nhì trong phong trào bồi dưỡng HSG” năm học 2023-2024.

Chỉ tiêu tuyển sinh: Khối 10: 473 học sinh (11 lớp)

Hồ sơ tuyển sinh

- Đơn xin học (theo mẫu do các Hội đồng tuyển sinh quy định);
- 02 ảnh 3x4 (01 ảnh dán vào đơn, 01 ảnh dán vào học bạ);
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Học bạ cấp THCS.

Phương thức và đối tượng tuyển sinh

- Thi tuyển
- Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã hoàn thành chương trình THCS.

Kế hoạch tuyển sinh của trường THPT Kim Sơn A, đăng tải trên website của trường.

Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh :

STT	Thời gian	Nội dung	Bộ phận thực hiện
1	Tháng 8/2024	- Tổ chức tuần lễ sinh hoạt tập thể đầu năm học (văn nghệ liên chi; cầu lông các lớp; bóng rổ liên chi; bóng chuyền liên chi) - Phổ biến nội quy trường lớp; quy tắc ứng xử trong nhà trường; ký cam kết thực hiện nội quy trường lớp. - Tổng vệ sinh, trang trí lớp học	Đoàn trường; Ban nền nếp; Ban văn nghệ; Giáo viên chủ nhiệm
2	Tháng 9/2024	- Hoạt động văn nghệ khai giảng chào mừng năm học mới. - Tuyên truyền kiến thức và kỹ năng tham gia giao thông an toàn. - Triển khai cuộc thi “Ý tưởng sáng tạo” và cuộc thi “Khoa học kỹ thuật” từ cấp trường trở lên. Thúc đẩy các nhóm chuyên môn tích cực ôn luyện HSG văn hóa và HSG TDTT tham dự kì thi chọn HSG THPT cấp tỉnh.	- Đoàn trường; Ban nền nếp; Ban văn nghệ; Giáo viên chủ nhiệm - Công an huyện Kim Sơn
3	Tháng 10/2024	- Thi đấu TDTT cán bộ, giáo viên, nhân viên cấp cụm. - Thi đấu TDTT, học sinh cấp cụm - Hướng ứng ngày sách Việt Nam và VH đọc - Tham gia thi Khảo sát kiểm định chất lượng văn hóa giành cho học sinh lớp 11 . - Chỉ đạo ôn tập và tổ chức các cuộc thi KHKT, IOE và chinh phục IELTS cấp trường. - Tổ chức ôn thi theo cấu trúc ma trận kiểm tra đánh giá giữa học kì I năm học 2024-2025 cho 3 khối lớp	- Nhóm GDTC - Thư viện; GVCN
4	Tháng 11/2024	- Hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo VN - Tổ chức Hội thi GVG các bộ môn xã hội - Thi đấu TDTT cấp tỉnh - Thi đấu TDTT cán bộ, giáo viên, nhân viên cấp tỉnh. - Triển khai thi bán kỳ 1 đối với 03 khối lớp, tổ chức thi thử cho lớp 12 lần 1 (theo KH của Sở). - Tổ chức cuộc thi KHKT cấp trường; tham dự cuộc thi Olympic tài năng Tiếng Anh cấp cụm.	- Đoàn trường; Ban nền nếp; Ban văn nghệ; GVCN. - Nhóm GDTC

5	Tháng 12/2024	- Tham gia Hội thi Giai điệu tuổi hồng cấp tỉnh - Tham gia giao lưu các Câu lạc bộ tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật về an toàn giao thông năm 2024 - Tuyên truyền phòng, tránh ma túy và thuốc lá, thuốc lá điện tử. - Tổ chức kì thi kiểm tra chất lượng học kì I (Tích hợp thi thử tốt nghiệp THPT lần 2 đối với khối 12).	- Ban văn nghệ; GVCN - Đoàn trường; Ban nền nếp; GVCN. - Công an huyện Yên Mô - Sở Tư pháp - Diễn giả
6	Tháng 01/2025	- Tổ chức chương trình “ Tết yêu thương” - Chi đạo ôn tập HSG Lớp 12 cấp tỉnh tham dự kỳ thi HSG lớp 12 cấp Tỉnh. - Tham gia kì thi khảo sát đánh giá chất lượng giáo dục về mặt văn hóa theo kế hoạch của Sở GD&ĐT cho Khối 10.	- Công đoàn; Đoàn trường; GVCN
7	Tháng 02/2025	- Hưởng ứng Tết trồng cây - Tham gia Ngày thơ Việt Nam - Tổ chức thi KSCL cho HS lớp 12 lần 2 (theo KH của Sở)	- Công đoàn; Đoàn trường; GVCN - Nhóm Ngữ văn
8	Tháng 03/2025	- Tổ chức các hoạt động tháng thanh niên chào mừng ngày 26/3 - Tổ chức Ngày hội tư vấn tuyển sinh - hướng nghiệp DHCD năm 2025 - Tổ chức kì thi kiểm tra giữa kì II cho 3 khối (tích hợp thi thử TN THPT lần thứ 4 cho học sinh khối 12).	- Đoàn trường; GVCN - BGH,GVCN lớp 12, Đoàn trưởng, Các trường DHCD...
9	Tháng 04/2025	- Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh - Tham gia Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời - Tham dự cuộc thi Olympic tài năng Tiếng Anh cấp tỉnh cho học sinh lớp 11. - Tập huấn, hướng dẫn học sinh khối 12 đăng kí hồ sơ thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển ĐH, CD năm 2025.	- Đoàn trường; GVCN; Diễn giả - Thư viện, GVCN
10	Tháng 05/2025	- Tổ chức thi kiểm tra chất lượng cuối học kì II cho 3 khối lớp. - Tổ chức thi chọn HSG văn hóa cấp trường đối với khối 10, khối 11. - Tổ chức thi thử TN THPT lần thứ 2 đối với khối 10, khối 11 và lần thứ 5 đối với khối 12. - Chi đạo, tổ chức thực hiện ôn thi TN THPT kết hợp ôn thi ĐH, CD cho học sinh khối 12. - Tổ chức Lễ tổng kết và Lễ trưởng thành cho học sinh lớp 12	- Nhóm GDTC - Đoàn trường; Ban văn nghệ; GVCN

11	Tháng 06/2025	- Chỉ đạo, tổ chức thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2024-2025 theo lịch trình của Sở GD&ĐT. - Chỉ đạo, tổ chức thực hiện ôn thi TN THPT kết hợp ôn thi ĐH, CD cho học sinh khối 12. - Hoạt động tiếp sức mùa thi	- BGH, Đoàn trường
----	---------------	---	--------------------

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Công khai chi tiết tài chính năm 2023.

a. Nguồn ngân sách

Đơn vị : đồng

Nội dung/Nguồn chi	Chi thường xuyên	Chi không thường xuyên	Chi cải cách tiền lương
DỰ TOÁN NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG (1)	0	0	0
DỰ TOÁN GIAO (2)	11.762.000.000	2.905.062.000	984.000.000
Tiền lương	5.385.708.000		
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	83.200.000		
Phụ cấp lương	2.494.098.000		
Phụ cấp ưu đãi GV giảng dạy lớp có HS khuyết tật		22.343.000	
Phụ cấp công tác Đảng	29.610.000		
Phúc lợi tập thể	19.575.000		
Các khoản đóng góp	1.481.185.500		
Chi khác cho cá nhân	26.400.000		
Thanh toán dịch vụ công cộng	54.878.300		
Vật tư văn phòng, văn phòng phẩm	58.068.500	165.115.000	
Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	16.153.200		
Hội nghị	37.800.000		
Công tác phí	207.829.000		
Chi phí thuê mướn	132.150.000		
Chi sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn	341.778.000	402.700.000	
Chi mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	42.170.000	639.604.000	
Duy trì phần mềm QLTS, viên chức			
Chi phí nghiệp vụ CM	1.081.804.620	755.520.000	
Chi khác	69.591.880		
Tiết kiệm chi trích lập quỹ phúc lợi	200.000.000		
Hỗ trợ CP học tập		31.050.000	
Các khoản hỗ trợ khác		5.760.000	

Chi thuê mướn		39.500.000	
Cấp bù miễn giảm HP và học phí tăng thêm kỳ II năm học 2022-2023		843.470.000	
Cải cách tiền lương			984.000.000
DỰ TOÁN CÒN LẠI	0	0	
CHUYỂN SANG NĂM 2024	0	0	

b. Nguồn học phí
1000đ

Đơn vị:

Nội dung/ nguồn chi	Tổng số
	Tổng số
SỐ THU NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG (1)	0
SỐ THU TRONG NĂM (2)	1.898.235.000
SỐ ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG NĂM (3)	1.898.235.000
SỐ CHI TRONG NĂM	1.898.235.000
SỐ DƯ CUỐI NĂM	0

c. Nguồn dịch vụ năm học 2023-2024:

DVT: Đồng

Đơn vị tính : Nguồn thu	Số dư năm trước chuyển sang	Số thu trong năm	Số chi trong năm	Số dư cuối năm
Học thêm		5.482.806.000	5.482.806.000	
DV tuyển sinh lớp 10		220.884.000	220.884.000	
Chữ thập đó		26.381.000	26.381.000	
Trông giữ xe		155.200.000	155.200.000	
Thẻ học sinh		9.440.000	9.440.000	
Tiền phối bằng TN		2.345.000	2.345.000	

d. Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về hỗ trợ và miễn giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm học 2023-2024

Đơn vị : đồng

Nội dung	Số học sinh	Số tiền
Miễn giảm học phí. Theo ND số 81/2021/NĐCP ngày 27/8/2021 học kỳ I năm học 2023-2024	33	9.520.000

Miễn giảm học phí. Theo ND số 81/2021/NĐCP ngày 27/8/2021 học kỳ II năm học 2023-2024	32	10.838.000
Hỗ trợ CP học tập Theo ND số 81/2021/NĐCP ngày 27/8/2021 kỳ I năm học 2023-2024	23	13.800.000
Hỗ trợ CP học tập Theo ND số 81/2021/NĐCP ngày 27/8/2021 kỳ II năm học 2023-2024	23	17.250.000
Chi trả chế độ cho học sinh khuyết tật theo thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC học kỳ I năm học 2023-2024	1	5.760.000
Cấp bù học phí tăng thêm kỳ II năm học 2022-2023	100% học sinh được cấp bù	843.470.000

2. Công khai số dư tiền mặt và tiền gửi tại kho bạc, ngân hàng đến ngày 31/12/2023

Đơn vị tính : đồng

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Số dư quỹ tiền mặt	VN Đồng	0
2	Số dư tiền gửi kho bạc	VN Đồng	33.032.168
3	Số dư tiền gửi NH Vietinbank	VN Đồng	54.224.329

3. Công khai các khoản thu năm học 2023 – 2024 và dự toán năm học 2024-2025

3.1 Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh

Đơn vị tính : Đồng

STT	KHOẢN THU	Khu vực thành phố	Khu vực Nông thôn	Khu vực DTTS và MN	Số tháng t
I	Năm học 2023-2024				

1.1	Học phí, năm học 2023-2024: Thực hiện theo Nghị quyết số 104/2023/NQ – HDND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	130.000 /hs/ tháng	85.000 /hs/tháng	51.000 /hs/tháng	9
1.2	Quỹ Đoàn Công văn số 01/HD/TDTN – Tỉnh Đoàn và SGDĐT ngày 26/9/2017 về việc hướng dẫn Xây dựng và Quản lý quỹ đoàn trong trường học	Đoàn phí: 2.000đ/hs/tháng, quỹ thanh niên 30.000đ/hs/năm học			9
1.3	Công văn số 1043/LN – GDĐT – BHXH ngày 16/8/2023 của Liên ngành Giáo dục và Đào tạo – bảo hiểm xã hội về việc triển khai BHYT học sinh, học viên năm học 2023-2024	Khối 10 + 11: Mức thu 40.500/Hs/tháng Khối 12 : Mức thu 40.500/Hs/tháng			12 tháng 9 tháng
2	Các khoản thu dịch vụ: Thực hiện theo Nghị quyết số 39/2021/NQ – HDND ngày 29/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ , hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Ninh B Nghị quyết số 101/2023/NQ – HDND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục thu xuyến công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình:				
	Tiền học thêm (nếu đăng ký)	7.000đ			Thu 9 tháng riêng khối 12 thu thêm tháng ôn tập thi T
	Trông giữ xe	Xe đạp, xe đạp điện 10.000/Hs/ tháng Xe máy, xe máy điện : 20.000đ/Hs/tháng			
	Thẻ học sinh	20.000đ/HS/3 năm học			
	Phôi bằng TN	5.000đ/hs			Lớp 12
	Tiền dịch vụ tuyển sinh lớp 10 THPT	443.000đ/thí sinh dự thi, trong đó Kinh phí chi cho công tác tuyển sinh tại Sở GDĐT là: 228.000đ/thí sinh; Kinh phí chi cho công tác tuyển sinh tại trường THPT Kim Sơn A là 215.000đ/thí sinh			
	Chữ thập đỏ	25.000đ/HS/năm học			

II Năm học 2024 -2025

1.1	Học phí, năm học 2024-2025: Thực hiện theo Nghị quyết số 104/2023/NQ – HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Ninh bình; Nghi quyết số 04/2024/NQ – HĐND ngày 07/06/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Sửa đổi khoản 2 và bãi bỏ khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 104/2023/NQ – HĐND ngày 12/07/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh;	130.000 /hs/ tháng	85.000 /hs/tháng	51.000 /hs/tháng	9 tháng
1.2	Quỹ Đoàn Công văn số 01/HD/TDTN – Tỉnh Đoàn và SGDĐT ngày 26/9/2017 về việc hướng dẫn Xây dựng và Quản lý quỹ đoàn trong trường học	Đoàn phí: 2.000đ/hs/tháng, quỹ thanh niên 40.000đ/hs/năm học			
1.3	Công văn số 1212/LN – GDĐT – BHXH ngày 23/8/2024 của Liên ngành Giáo dục và Đào tạo – bảo hiểm xã hội về việc triển khai BHYT học sinh, học viên năm học 2024-2025	Khối 10 + 11: Mức thu 52.650/Hs/tháng Khối 12 : Mức thu 52.650/Hs/tháng			12 tháng 9 tháng
2	Các khoản thu dịch vụ Thực hiện theo Nghị quyết số 39/2021/NQ – HĐND ngày 29/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ , hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Nghị quyết số 101/2023/NQ – HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Căn cứ Công văn số 1362/SGDĐT-KHTC ngày 30 tháng 08 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu, chi trong trường học năm học 2024-2025				
2.1	Tiền học thêm	7.500đ /Hs/tiết			9 tháng riêng khối 12 học thêm tháng 6 ôn thi TN
2.2	Trông coi phương tiện của học sinh (nếu đăng ký)	Xe đạp, xe đạp điện 10.000/Hs/tháng Xe máy, xe máy điện : 20.000đ/Hs/tháng			9 tháng
2.3	Mua phôi bằng TN lớp 12	5.000đ/Hs			

2.4	Thẻ học sinh	20.000đ/HS/3 năm học	
2.5	Chữ thập đỏ	25.000đ/HS/năm học	
2.6	Tiền điện	10.000/hs/tháng	
2.7	Tiền vệ sinh	10.000/hs/tháng	
2.8	Tiền nước	10.000/hs/tháng	
2.9	Giấy thi, giấy nhập	60.000hs/năm học	
2.10	Tiền dịch vụ tuyển sinh lớp 10	Có dự toán chi tiết riêng từng kì thi	

Trên đây là báo cáo công khai Theo thông tư số 09/2024/TT-BGDDT ngày 03/6/2024 của Trường THPT Kim Sơn A năm 2024.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Ninh Bình (báo cáo);
- Đăng trên trang Web trường;
- Lưu: VT/KT.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Đức Toàn

